

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
LUẬT SƯ, THỪA PHÁT LẠI, HỘ TỊCH, NUÔI CON NUÔI, HÒA GIẢI
Ở CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. NHÓM TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP (02 TTHC):

1. Lĩnh vực luật sư: Thủ tục Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị sửa đổi TTHC theo hướng bỏ quy định về yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC về yêu cầu: “Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc”.

Lý do: Tại thành phần hồ sơ đã có nội dung “Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư” thì đã thể hiện được yêu cầu về trụ sở làm việc của tổ chức hành nghề luật sư. Do vậy, yêu cầu này đã trùng lặp với thành phần hồ sơ. Trên thực tế, khi thực hiện TTHC **Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư** cũng không có quy định về việc Sở Tư pháp phải thực hiện xác minh việc đặt trụ sở của tổ chức hành nghề khi chưa được đăng ký hoạt động. Việc “Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc” chỉ thể hiện qua Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư như: hợp đồng thuê nhà, thuê trụ sở làm việc... Từ việc bỏ quy định về yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: “Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc” sẽ giảm chi phí tuân thủ TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị bỏ quy định về điều kiện thành lập tổ chức hành nghề luật sư tại điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012), bỏ quy định “Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc”.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.805.600 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.262.600 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 543.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

2. Lĩnh vực thừa phát lại: Thủ tục Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị sửa đổi TTHC theo hướng bỏ thành phần hồ sơ: “*Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại*”; “*Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại*” đối với TTHC “*Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại*”.

Lý do: Trong quá trình thực hiện TTHC này, khi UBND tỉnh ban hành Quyết định cho phép sáp nhập, hợp nhất Văn phòng Thừa phát lại sẽ gửi cho Sở Tư pháp 01 bản để lưu trữ phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước. Vậy nên khi Văn phòng Thừa phát lại thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, không cần thiết phải nộp thành phần hồ sơ “*Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại*”; “*Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại*” đối với TTHC “*Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại*”, từ đó sẽ giảm được thời gian chuẩn bị hồ sơ đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị bỏ quy định về thành phần hồ sơ: “*Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập*” tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ/CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.044.400 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.947.200 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 97.200 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

II. NHÓM TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (03 TTHC):

1. Lĩnh vực hộ tịch: *Thủ tục Đăng ký lại kết hôn*

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất bổ sung thêm vào tờ khai đăng ký lại kết hôn nội dung “số điện thoại người yêu cầu” sau dòng “giấy tờ tùy thân”.

Lý do: Tờ khai đăng ký lại kết hôn chưa có nội dung số điện thoại người yêu cầu để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Việc đề xuất bổ sung thêm vào tờ khai đăng ký lại kết hôn nội dung “số điện thoại người yêu cầu” sau dòng “giấy tờ tùy thân” là hợp lý, thuận tiện cho việc trao đổi thông tin khi cần thiết, tránh công dân phải đi lại nhiều lần, giảm chi phí đi lại, chi phí tuân thủ TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

Bổ sung thông tin tại Mẫu tờ khai số 15 Phụ lục 5 quy định tại điểm d mục 1 Điều 27 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.510.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.870.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,5%.

2. Lĩnh vực nuôi con nuôi: Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất bổ sung đối tượng người thuộc hộ nghèo được miễn giảm lệ phí nuôi con nuôi trong nước.

Lý do: Đối với các trường hợp miễn giảm lệ phí nuôi con nuôi trong nước chưa có đối tượng là người thuộc hộ nghèo. Bổ sung đối tượng người thuộc hộ nghèo là hợp lý, giảm bớt chi phí cho đối tượng nghèo, đỡ một phần nào trong cuộc sống, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bổ sung đối tượng người thuộc hộ nghèo vào khoản 1 Điều 4 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.520.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.560.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 960.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,72%.

3. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở: Thủ tục Thanh toán thù lao cho hòa giải viên

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Đề xuất giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Hồ sơ giải quyết TTHC không phức tạp, không cần đến 05 ngày làm việc. Đồng thời hiện nay, do áp dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ dữ liệu có liên quan nên việc tra cứu thông tin thực hiện TTHC được thực hiện

nhANH chóng và dễ dàng. Do đó, việc cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục trên xuống còn 02 ngày làm việc là phù hợp với thực tế, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Đề xuất bổ sung số lượng hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên bao gồm 01 bộ.

Lý do: chưa quy định cụ thể số lượng hồ sơ, gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; tránh gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức khi nộp hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC thanh toán thù lao cho hòa giải viên tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống thành 02 ngày làm việc, cụ thể:

Sửa quy định “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*” thành “*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*”.

- Bổ sung số lượng hồ sơ vào khoản 1 Điều 15 Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, cụ thể:

Sửa quy định “*Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải và xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết*” thành “*“Tổ trưởng tổ hòa giải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải và xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết*”.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.600.000 đồng/năm.
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 640.000 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 960.000 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%/.
-